



BẢN TIN THÀNH TỰU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

BẢN TIN THÁNG 02/2015

(Phục vụ cung cấp thông tin trọn gói)

CƠ QUAN BIÊN SOẠN VÀ PHÁT HÀNH:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN KH&CN
TP.HCM**

Mọi chi tiết xin liên hệ

Phòng Cung cấp Thông tin

Địa chỉ: 79 Trương Định (lầu 1), Phường Bến
Thành, Quận 1, TP. HCM

ĐT: 08. 3824 3826

08. 3829 7040 (102, 202,203)

Fax: 08. 3829 1957

E-mail: cungcapthongtin@cesti.gov.vn

A.THÔNG TIN THÀNH TỰU

- Sáng chế thành công gel trị bỏng
- Sáng chế giúp dân nghèo
- Nghiên cứu chế tạo gốm xốp hydroxyapatit từ vỏ sò Lãng Cô
- Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng một số chủng vi nấm *Metarhizium* & *Beauveria* để phòng trừ côn trùng trong đất hại cây trồng
- Nghiên cứu phát triển các giải pháp sinh học nhằm cải tạo đất bạc màu
- Nghiên cứu công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học có pha etanol và một số hợp chất có nguồn gốc dầu thực vật
- Trao giải thưởng quốc tế về đột biến tạo giống chiếu xạ
- Nghiên cứu một số cơ sở khoa học bảo vệ môi trường nước và

hệ sinh thái thủy sinh hạ lưu sông Trà Khúc

- “Năm 2015 đẩy mạnh kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất kinh doanh”
- Công nhận doanh nghiệp KH&CN còn nhiều khó khăn
- Phát triển nông nghiệp CNC: Hướng đi tất yếu của sản xuất nông nghiệp
- Khoa học và công nghệ TPHCM - Từng bước đi vào đời sống
- Lần đầu tiên Việt Nam có chương trình học bổng đổi mới sáng tạo

- Nữ Viện sỹ khoa học Việt Nam nhận giải thưởng cao quý của IASS

B. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

I. Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh

1. Nghiệm thu đề tài
2. Giám định đề tài
3. Xét duyệt đề tài

II. Các đơn vị trong nước: Nghiệm thu đề tài/Dự án

A. THÔNG TIN THÀNH TỰU

+ Sáng chế thành công gel trị bỏng



Lê Thu Hương (ngoài cùng bên trái) tại lễ trao giải thưởng Tài năng khoa học trẻ VN 2014

Cô sinh viên Huế đã nghiên cứu sáng chế thành công loại gel trị bỏng mới cho hiệu quả cao trên thử nghiệm.

Lê Thu Hương, sinh viên Trường ĐH Y dược Huế, đã vinh dự có mặt trong 11 gương mặt xuất sắc nhận giải nhất giải thưởng Tài năng khoa học trẻ VN 2014.

Khai thác đề tài lạ

Thu Hương kể, trong một lần tìm tài liệu cho bài tiểu luận, tình cờ cô phát hiện một báo cáo khoa học công bố từ năm 1980 về hóa chất pluronic trị bỏng của các nhà nghiên cứu có rất nhiều điểm lạ như: vật liệu được sử dụng trong nghiên cứu của báo cáo ngược với thực tế của các sản phẩm trị bỏng khác rất nhiều; chất pluronic tạo màng nhưng không bền vững và bị bào mòn nhanh chóng do dịch

tiết trong vết thương bỏng gây nên và màng pluronic khi áp lên vết thương không bóc ra được dễ dàng, gây bất tiện khi sử dụng trên lâm sàng.

Thấy được nhược điểm trên có thể khắc phục để tạo nên một sản phẩm gel có tính ứng dụng thực tiễn cao hơn, Hương quyết định phát triển tiếp thành đề tài nghiên cứu: “Xây dựng công thức chế tạo gel pluronic chứa neomycin và pathenol nhạy cảm bởi nhiệt; xác định được độ kích ứng trên da; độ ổn định của chế phẩm theo thời gian bảo quản và khả năng trị liệu của chế phẩm trên thử nghiệm”. Thu Hương đã trình bày ý tưởng của mình với tiến sĩ Trần Hữu Dũng, Phó trưởng khoa Dược, ĐH Y dược Huế, và ngay lập tức nhận được sự đồng tình.

Giai đoạn đầu, Hương vấp phải nhiều phản đối vì đề tài quá lạ, song các thầy cô trong hội đồng phản biện vẫn giúp đỡ, góp ý để Hương hoàn thiện đề tài. Hương kể: “Chỉ riêng tên của đề tài, mình đã phải sửa đến 4 lần. Những lúc như thế, cũng có chút nản chí thật nhưng nghĩ đến gia đình, bạn bè, đặc biệt là thầy giáo hướng dẫn thì mình như được

tiếp thêm sức mạnh. Trong suốt 2 năm nghiên cứu, kinh phí chủ yếu là từ thầy giáo cung cấp. Đến bây giờ mình rất biết ơn vì điều đó”.

Nhờ có thể mạnh tiếng Anh (vốn là học sinh chuyên ngữ của ĐH Ngoại ngữ Huế) nên nửa năm đầu, Thu Hương đã bỏ công để tìm tài liệu, chủ yếu từ nguồn tài liệu nước ngoài bằng tiếng Anh. Sau khi có được công thức thuốc, Thu Hương bắt tay vào công đoạn điều chế. Đây là thời gian Hương phải có mặt thường xuyên ở các nơi: Phòng thí nghiệm của trường, Công ty dược T.Ư tại Huế; Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thừa Thiên-Huế để pha trộn bào chế và kiểm định thuốc...

Kết quả kiểm nghiệm trên thỏ, sản phẩm gel pluronic với các hoạt chất neomycin, panthenol do Thu Hương điều chế có tác dụng giúp vết thương không bị nhiễm trùng, kích thích tăng sinh niêm mạc và khiến vết thương chóng lành. Ngoài ra, tá dược góp phần tạo màng bảo vệ của chế phẩm là pluronic, PVA, S630 được đặt mua từ các công ty hóa chất trong và ngoài nước.

Kỳ vọng hoàn thiện

Theo Thu Hương, trên thị trường thuốc trị bỏng hiện nay có rất nhiều loại, nhưng gel trị

bỏng thì hầu như không có. Vì vậy gel pluronic mà Hương điều chế được có thể gọi là loại gel đầu tiên của VN.

“Gel pluronic ở dạng lỏng (trong nhiệt độ 4 - 80C) có khả năng trải đều trên vết thương và tạo thành một lớp màng bền vững. Lớp màng này vừa có khả năng che phủ vết thương, tránh mất dịch, chất điện giải, đồng thời chống bội nhiễm từ bên ngoài, phóng thích kháng sinh và chất tăng sinh niêm mạc da, hỗ trợ hiệu quả trong điều trị tổn thương bỏng. Đặc biệt hơn, màng pluronic có thể dễ dàng loại bỏ khỏi vết thương khi cần thiết nên rất thuận lợi cho việc điều trị, theo dõi hằng ngày”, Hương giải thích.

Sau khi đề tài được chọn tham dự giải thưởng Tài năng khoa học trẻ VN, Thu Hương đã tốt nghiệp loại giỏi và trở thành tân giảng viên Trường CĐ Y tế Thừa Thiên-Huế.

Là cô giáo trẻ đầy đam mê, nhiệt huyết, Thu Hương luôn tất bật với công việc của khoa, trường nhưng cô vẫn luôn áp ủ hoàn thiện đề tài của mình để sớm ứng dụng trên người. Thu Hương chia sẻ: “Mình nhớ có lần nấu ăn, bị bỏng nhẹ, sẵn có gel pluronic trong tủ lạnh gia đình, mình lấy ra thử luôn. Hiệu quả nó mang lại không khác so với thí nghiệm trên động vật”.

Tuy nhiên, theo Thu Hương, để gel pluronic thực sự được tiến hành thử nghiệm trên người thì còn cần rất nhiều yếu tố mới có thể hoàn thiện, trong đó thời gian và nguồn tài chính là hai yếu tố tiên quyết.

Theo truyenthongkhoaoc.vn, 28/01/2015

[Trở về đầu trang](#)

Sáng chế giúp dân nghèo

Chủ nhân của những sản phẩm đoạt nhiều giải thưởng trong Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Trà Vinh là ông Nguyễn Hoàng Nam (43 tuổi, ngụ xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh).



Ông Nam sử dụng thiết bị tiết kiệm điện trong nuôi tôm - Ảnh: Sơn Bình

Ông Nguyễn Hoàng Nam chỉ có bằng trung cấp nghề cơ điện.

“Duyên” với cơ điện

Học xong cấp II, Nam phải nghỉ học để làm thuê do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Những đêm canh chài tôm cho chủ nơi mé biển, Nam thầm nghĩ xã hội càng phát triển,

nông dân không chỉ có ánh sáng điện mà còn phải biết ứng dụng nhiều máy móc, thiết bị phục vụ cho cuộc sống mai sau khấm khá hơn. Nam xin gia đình cho đi học trung cấp nghề cơ điện.

Năm 22 tuổi, gia đình gom được 800.000 đồng cho Nam thuê trọ học trung cấp nghề cơ điện ở Cần Thơ. Đó cũng là số tiền duy nhất mà Nam nhận của gia đình cho đến khi học xong trung cấp. Suốt thời gian học, Nam làm thuê sinh sống. Học xong, Nam về làm bảo trì cho nhiều công ty tại tỉnh Trà Vinh và lập gia đình.

Lương không đủ nuôi vợ con, Nam lên Sài Gòn làm bảo trì cơ điện cho một công ty trong cao ốc tại trung tâm Q.1. Nam kể: “Hồi đó tui được khen thưởng bởi phát hiện hệ thống chữa cháy bị trục trặc nên mạnh dạn đề xuất và nâng cấp thành công hệ thống phòng

cháy chữa cháy của riêng mình rất hiệu quả cho công ty sử dụng”.

Năm 2002, Nam xin về quê nhà Duyên Hải làm bảo trì tại Công ty thủy sản Sao Biển, chuyên làm cá đông lạnh xuất khẩu. Tại đây, Nam được ban giám đốc khen thưởng 5 triệu đồng về một sáng kiến. Cùng làm tổ bảo trì với Nam, anh Nguyễn Trường Sơn nhớ như in năm đó hệ thống làm lạnh gặp sự cố khiến cá bị “cháy lạnh” không bán được.

Công ty hoang mang gọi nhiều chuyên gia lắp đặt hệ thống tận Vũng Tàu và cả nhóm thợ cơ điện Sài Gòn về sửa chữa nhưng gần hai tuần trôi qua không thay đổi. “Khi mọi người “rối như canh hẹ”, thì Nam xin ban giám đốc cho anh sửa chữa. Sau gần một tuần miệt mài làm việc, cuối cùng mọi người vỡ òa vui sướng khi hệ thống làm lạnh hoạt động cho ra nguồn sản phẩm cá đạt tiêu chuẩn trở lại” - anh Sơn kể.

Hai sáng chế đoạt giải

Do cuộc sống, vợ ông lên Sài Gòn nấu ăn cho một nhà hàng, ông phải nghỉ việc, làm thợ điện tại gia để nuôi con. Những lúc xem báo đài, nhìn những công nhân phải chui sâu trong các ống cống thông rác gặp nạn, ông trăn trở, mày mò nghiên cứu và sáng chế máy

hút đa năng và robot bàn tay sạch hoạt động bằng thủy lực.

Hợp đồng với công ty Trung Quốc

Cầm trên tay bản hợp đồng, ông Nam nói nghe thông tin ông sáng chế robot bàn tay sạch và máy hút đa năng, một công ty Trung Quốc đang hoạt động trong công trường Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải (huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh) đã làm hợp đồng thuê ông sử dụng sản phẩm do ông sáng chế đến bơm, hút rác, chất thải cho công trường. Hợp đồng tính tiền theo sản phẩm (trung bình khoảng 100 triệu đồng/năm). Hiện ông Nam tiếp tục hợp đồng với đơn vị này cho cả năm 2015.

Hai sáng chế của ông Nam lần lượt đoạt giải ba và giải nhì của Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Trà Vinh lần thứ hai (2012-2013) do Sở Khoa học - công nghệ tỉnh Trà Vinh tổ chức.

Ngoài việc sửa chữa cơ điện tại nhà và nhận rút hầm cống mưu sinh, ông Nam tiếp tục suy nghĩ và cho ra những sáng chế mới. Năm 2014, nông dân phản ứng dữ dội do không đủ nguồn điện cung cấp cho việc chạy máy sục khí trong nuôi tôm, ông tiếp tục nghiên cứu rồi công bố với Sở Khoa học -

công nghệ tỉnh về sản phẩm thiết bị tiết kiệm điện dùng trong nuôi tôm.

Cơ quan chức năng kiểm định hiệu quả và kết luận thiết bị giảm đến hơn 50% nguồn điện tiêu thụ so với các thiết bị cũ. “Riêng thiết bị tiết kiệm điện tui đã bán hơn 100 cái với giá 5,7 triệu đồng/cái” - ông Nam nói.

Ông Trần Văn Nhân (trưởng phòng quản lý chuyên ngành Sở Khoa học - công nghệ tỉnh Trà Vinh, thành viên ban giám khảo cuộc thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ hai tỉnh Trà Vinh) cho biết hai sáng chế robot bàn tay sạch và máy hút đa năng của ông Nam đã giúp bơm hút rác, làm thông thoát cầu cống một cách tiện lợi, hiệu quả và tránh những rủi ro cho con người khi phải chui sâu vào cầu cống.

Cơ quan chuyên môn cũng đã kiểm định công dụng của thiết bị tiết kiệm điện trong nuôi tôm của ông Nam và kết quả giảm đến hơn 50% điện năng tiêu thụ so với các thiết bị mà người nuôi tôm sử dụng trước đây.

“Những sáng chế của anh Nam đã giúp được biết bao người nông dân nghèo” - ông Nhân nhận xét.

Sử dụng hiệu quả

Ông Nguyễn Văn Thêm, ngụ xã Long Hữu, huyện Duyên Hải, chia sẻ ông là thợ cơ điện, khi hay tin ông Nam sáng chế thiết bị tiết kiệm điện trong nuôi tôm thì mua về dùng và thấy máy hoạt động rất hiệu quả, giảm tiền điện hơn 40% so với trước.

Ông Cao Tấn Tới (nguyên cán bộ văn phòng UBND tỉnh Trà Vinh) cũng mua nhiều thiết bị tiết kiệm điện của ông Nam và sử dụng hơn ba tháng qua nói: “Tui biết Nam khi sáng chế ra robot bàn tay sạch, lúc đó Nam có tâm sự phải sáng chế ra thiết bị tiết kiệm điện cho nông dân nuôi tôm nên tui rất ủng hộ. Khi hay tin Nam sáng chế thành công, tui mua bốn cái, chạy ngon lành, tiết kiệm hơn 45% tiền điện so với lúc trước”.

Theo tuoitre.com.vn, 08/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

Nghiên cứu chế tạo gốm xốp hydroxyapatit từ vỏ sò Lăng Cô

PGS.TS. Nguyễn Văn Dũng, Trường đại học bách khoa Đà Nẵng đã nghiên cứu chế tạo bột hydroxyapatit (HA) và gốm xốp hydroxyapatit từ nguyên liệu là vỏ sò Lăng Cô

(Thừa Thiên Huế), được chuyển hóa thành CaO, sau đó thực hiện phản ứng thủy nhiệt với dung dịch $(\text{NH}_4)_2 \text{HPO}_4$ trong khoảng nhiệt độ từ 180-220o C trong autoclave.

Bột hydroxyapatit thu được, được xác định thành phần pha, đặc trưng liên kết, hình dạng và kích thước hạt bằng các phương pháp nhiễu xạ tia X (XRD), hồng ngoại biến đổi Fourier (FT-IR) và hiển vi điện tử quét (SEM). Kết quả cho thấy, nhiệt độ của phản ứng thủy nhiệt không ảnh hưởng đến thành phần pha nhưng ảnh hưởng đến hình dạng và kích thước hạt

khoáng HA. Đối với quá trình chế tạo gốm xốp, đã nghiên cứu ảnh hưởng của độ ẩm hồ đổ rót và nhiệt độ nung đến tính chất của gốm HA. Kết quả với độ ẩm tạo hình 35%, nhiệt độ nung 1.250oC thì gốm xốp HA đạt được cường độ chịu nén khá cao (261 MPa).

Theo vista.gov.vn, 10/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

.....

🌱 Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng một số chủng vi nấm Metarhizium & Beauveria để phòng trừ côn trùng trong đất hại cây trồng

Do đặc điểm khí hậu, hằng năm ở nước ta thiệt hại mùa màng do côn trùng phá hại rất lớn, do đó nhu cầu thuốc bảo vệ thực vật rất cao. Chế phẩm sinh học từ các chủng nấm thuộc nhóm Hyphomycetes là loại thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả, lại góp phần bảo vệ môi trường.

Nhằm đưa ra một giải pháp hữu hiệu cho việc sử dụng chế phẩm sinh học để phòng trừ sâu hại, trọng tâm là phòng trừ côn trùng trong đất hại cây trồng cạn, Trung tâm Nghiên cứu sản xuất các chế phẩm sinh học đã thực hiện đề tài: “Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng một số chủng vi nấm Metarhizium & Beauveria để phòng trừ côn trùng trong đất hại cây trồng”.

Đề tài đã thu được các kết quả sau đây:

- Phân lập và tuyển chọn 18 chủng nấm.
- Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại tới chất lượng các chủng nấm.
- Lựa chọn nguyên liệu phù hợp cho lên men bề mặt và nguyên liệu làm chất bám dính để tạo chế phẩm.
- Tìm công thức cho hai chế phẩm MATP&BBTP.
- Khảo sát hiệu lực diệt côn trùng của hai chế phẩm tạo ra.

Theo vista.gov.vn, 03/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

🌱 Nghiên cứu phát triển các giải pháp sinh học nhằm cải tạo đất bạc màu

Đất bạc màu là đất có độ phì nhiêu thấp, nghèo dinh dưỡng, có hàm lượng chất hữu cơ thấp, đất chua, có tính thấm kém, khả năng giữ, hấp thụ nước và các chất dinh dưỡng không cao. Đất bạc màu trong đề tài được hiểu thuộc nhóm đất xám, đất cát biển tại vùng đất luân kỳ sau trồng bạch đàn, đất trồng đồi trọc và đất cát biển.

Cải tạo đất bạc màu chủ yếu là cải thiện độ phì đất bạc màu như: Tăng độ ẩm; cải thiện được các đặc tính sinh lý hóa; làm cho đất tơi xốp hơn, tăng khả năng kết dính, giữ nước, giúp hệ vi sinh vật trong đất hoạt động tốt hơn để tạo điều kiện cho cây trồng sinh trưởng, phát triển và tăng năng suất.

Sử dụng cây che phủ trong việc cải tạo đất, giữ nước, giữ ẩm đất đã được nghiên cứu và áp dụng. Tuy nhiên việc sử dụng giải pháp kết hợp giữa chế phẩm VSV và cây phủ nhằm tăng cường khả năng cải tạo đất, tăng độ phì, khả năng giữ nước, giữ ẩm chưa được đề cập đến và chưa có quy trình sử dụng hiệu quả.

Viện Thổ nhưỡng Nông hóa đã chủ trì nghiên cứu đề tài “Nghiên cứu phát triển các giải pháp sinh học nhằm cải tạo đất bạc màu” với mục tiêu tạo được các chế phẩm sinh học

có chất lượng tốt và xây dựng quy trình ứng dụng hiệu quả nhằm nâng cao độ phì của đất; tăng khả năng giữ nước, độ ẩm ở vùng đất trồng cây lâm nghiệp, đất trồng đồi trọc và đất có nguy cơ sa mạc hóa.

Đề tài đã thu được những kết quả như sau:

- Nghiên cứu xác định các yếu tố hạn chế của các loại đất nghiên cứu.

- Phân lập và tuyển chọn được 9 chủng vi sinh vật sử dụng trong sản xuất chế phẩm vi sinh vật sử dụng trong sản xuất chế phẩm vi sinh vật cải tạo đất màu.

- Tuyển chọn được ba bộ chủng giống VSV thích hợp cho ba vùng đất bạc màu dựa vào hoạt tính sinh học, nguồn gốc phân lập và khả năng thích nghi với điều kiện môi trường của các chủng VSV.

- Nghiên cứu điều kiện nhân sinh khối (về môi trường, pH, nhiệt độ thời gian, tỷ lệ giống cấp I, tốc độ cánh khuấy và lưu lượng cấp khí) trong sản xuất chế phẩm vi sinh vật sử dụng trong cải tạo đất bạc màu.

- Xây dựng được quy trình sản xuất chế phẩm VSV cải tạo đất bạc màu.

- Xây dựng 3 mô hình cải tạo đất bạc màu bằng chế phẩm VSV kết hợp với cây che phủ, kết quả thu được có xu hướng khả quan.

- Xây dựng 3 quy trình sử dụng hiệu quả chế phẩm vi sinh vật kết hợp cây che phủ trong cải tạo đất, tăng sinh trưởng, năng suất

cây trồng tại đất trồng đồi trọc, đất sau luân kỳ trồng bạch đàn và đất cát biển. Quy trình đã được nghiệm thu cấp cơ sở.

Theo vista.vn, 14/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

✚ Nghiên cứu công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học có pha etanol và một số hợp chất có nguồn gốc dầu thực vật

Năng lượng nói chung và nhiên liệu nói riêng có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển kinh tế đối với một quốc gia. An ninh năng lượng ảnh hưởng rất lớn đến an ninh kinh tế và an ninh quốc gia. Ở Việt Nam, nhu cầu sử dụng nhiên liệu tăng với tốc độ lớn, dự báo đạt gần 20 triệu tấn/năm vào năm 2020.

Nhiên liệu sinh học, là nguồn năng lượng thay thế giảm thiểu ô nhiễm môi trường và bảo vệ tầng ôzôn, hiện nay là mối quan tâm hàng đầu của thế giới. Tuy nhiên các nghiên cứu về nhiên liệu sinh học ở Việt Nam còn chưa đầy đủ, chưa có hệ thống và chưa triển khai sản xuất lớn. Việt Nam chưa có bộ tiêu chuẩn quốc gia áp dụng cho nhiên liệu sinh học cũng như chưa có các chính sách đầy đủ hỗ trợ cho việc sử dụng nhiên liệu sinh học trong nền kinh tế quốc dân, chưa có quy

hoạch cụ thể về vùng nguyên liệu để phát triển nhiên liệu sinh học.

Công ty phát triển Phụ gia và Sản phẩm Dầu mỏ đã thực hiện đề tài: “Nghiên cứu công nghệ sản xuất nhiên liệu sinh học có pha etanol và một số hợp chất có nguồn gốc dầu thực vật” để giải quyết tình trạng trên.

Đề tài đã thu được những kết quả sau đây:

- Nghiên cứu sản xuất nhiên liệu chứa etanol (gasohol 92, gasohol 95 và Diesohol).

- Nghiên cứu và đưa ra quy trình sản xuất đối với BDS từ dầu dừa. Từ đó, đưa ra công nghệ pha chế B10 đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

- Sản xuất thử nghiệm 7 tấn nhiên liệu sinh học đạt chất lượng đăng ký.

- Đề xuất bộ tiêu chuẩn sản phẩm cho các sản phẩm nhiên liệu sinh học.

✚ Trao giải thưởng quốc tế về đột biến tạo giống chiếu xạ

Đây là lần đầu tiên ba tập thể và hai cá nhân Việt Nam được nhận giải thưởng này.

Ngày 10-2 tại Hà Nội, Bộ Khoa học và công nghệ đã trao giải thưởng quốc tế do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế (IAEA) trao tặng cho ba tập thể và hai cá nhân của VN đã có thành tựu trong sử dụng vật liệu chiếu xạ để chọn tạo giống cây trồng phục vụ cho nông nghiệp.

Cụ thể, giải thưởng đặc biệt về đột biến tạo giống được trao cho Viện Di truyền nông nghiệp - đơn vị đi đầu trong lĩnh vực tạo giống bằng đột biến chiếu xạ. Những năm qua viện đã tạo ra nhiều giống cây trồng như lúa, ngô, đậu tương, hoa... được công nhận là giống quốc gia và được gieo trồng tại nhiều nơi ở VN.

Hai giải thưởng khác cũng về việc sử dụng vật liệu chiếu xạ để chọn tạo giống được trao cho tập thể Viện Khoa học nông nghiệp miền Nam, Trung tâm Hạt nhân TP.HCM và hai cá nhân là kỹ sư Hồ Quang Cua - nguyên

phó giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng, và tiến sĩ Trần Tấn Phương - cán bộ Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

Đột biến tạo giống bằng chiếu xạ là kỹ thuật được nghiên cứu ứng dụng ở VN từ những năm 1970. Với sự giúp đỡ của IAEA, từ những năm 1980, thông qua các dự án hợp tác kỹ thuật, các cơ sở nghiên cứu nông nghiệp của VN đã đẩy mạnh hướng nghiên cứu ứng dụng này. Nhiều giống đột biến chiếu xạ đã được tạo ra với năng suất cao, chất lượng tốt và chống chịu được các điều kiện môi trường khắc nghiệt như nhiễm mặn, sâu bệnh.

Đây là lần đầu tiên ba tập thể và hai cá nhân VN được nhận giải thưởng này. VN cũng được IAEA đánh giá là nước đứng hàng thứ tám trên thế giới trong lĩnh vực nghiên cứu về đột biến tạo giống.

Theo tuoitre.com.vn, 12/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

🚦 Nghiên cứu một số cơ sở khoa học bảo vệ môi trường nước và hệ sinh thái thủy sinh hạ lưu sông Trà Khúc

Lưu vực sông Trà Khúc là một lưu vực sông tương đối lớn thuộc vùng ven biển Miền Trung, là tài nguyên nước vô cùng quan trọng cho phát triển KT-XH của tỉnh Quảng Ngãi vì nó là nguồn chủ yếu cung cấp cho đất canh tác, sản xuất công nghiệp và sinh hoạt của khu vực.

Hiện tại hạ lưu sông Trà Khúc đang là một trong những “điểm nóng cạn kiệt” nhất trong các vùng hạ du của các sông vùng VBMT, suy thoái cạn kiệt ở mức rất nghiêm trọng đã làm suy giảm đáng kể khả năng pha loãng cũng như khả năng tự làm sạch của nước sông. Đồng thời nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt không được xử lý xả thẳng xuống sông đã làm suy giảm đáng kể chất lượng nước. Hậu quả gây ảnh hưởng mạnh đến hệ sinh thái thủy sinh, làm tổn hại nguồn tài nguyên sinh vật và các tài nguyên có giá trị sử dụng khác.

Đề tài “Nghiên cứu một số cơ sở khoa học bảo vệ môi trường nước và hệ sinh thái thủy sinh hạ lưu sông Trà Khúc” do trường Đại học Thủy lợi chủ trì tập trung nghiên cứu chủ yếu khu vực hạ lưu sông Trà Khúc là khu vực mà môi trường nước và HST thủy sinh đang bị suy thoái trầm trọng, nhằm xây dựng một số cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp phù hợp để

từng bước khắc phục tình trạng suy thoái tài nguyên môi trường nước đang xảy ra ở khu vực này.

Đề tài đã đạt được những kết quả như sau:

- Đánh giá được tổng quan tình hình nghiên cứu bảo vệ tài nguyên và môi trường nước các LVS trên thế giới và ở Việt Nam, đi sâu nghiên cứu đối với LVS Trà Khúc, chỉ rõ được thực trạng khai thác sử dụng nước ở khu vực hạ lưu trong đó tiềm ẩn những nguyên nhân gây suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

- Đánh giá làm rõ hiện trạng tài nguyên môi trường nước của LVS cũng như những vấn đề còn tồn tại.

- Nghiên cứu các cơ sở khoa học cho PTBV tài nguyên, môi trường nước lưu vực sông Trà Khúc là một nội dung quan trọng của đề tài và đạt được kết quả có giá trị để triển khai cho các lưu vực khác về phương pháp luận.

- Đề tài đã thiết lập phương pháp tính toán, xác định yêu cầu duy trì lượng DCTT ở khu vực hạ lưu làm cơ sở cho nghiên cứu xây dựng giải pháp chia sẻ, phân bố nguồn nước và vận hành các công trình KTSD nước ở thượng lưu, khắc phục tình trạng suy thoái cạn kiệt nguồn

nước cho lưu vực sông Trà Khúc nói riêng và các lưu vực sông tương tự khác nói chung.

- Từ tình hình thực tế của lưu vực sông và vận dụng các cơ sở khoa học đã nghiên cứu được của đề tài, đã nghiên cứu đề xuất giải pháp tổng thể, định hướng cho các hoạt động cần tiến hành để bảo vệ tài nguyên môi trường nước và HST thủy sinh hạ lưu sông Trà Khúc để trong tương lai không còn tình trạng suy thoái như hiện nay.

Những vấn đề tồn tại và phương hướng nghiên cứu tiếp tục của đề tài:

- Nghiên cứu về sử dụng tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông Trà Khúc sau khi đã có các hồ chứa bổ sung nước ở thượng lưu

nhằm nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng nước, bảo vệ nguồn nước ở lưu vực sông.

- Nghiên cứu xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa của lưu vực sông Trà Khúc trong mùa khô để cấp nước, phát điện và duy trì dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ lưu

- Tiếp tục nghiên cứu phương pháp và thực hiện việc ước tính giá trị kinh tế của một số chức năng sinh thái mà đề tài chưa ước tính được như: năng lực chuyển tải bùn cát và các chất dinh dưỡng, khả năng tự làm sạch của nguồn nước.

Theo vista.gov.vn, 14/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

“Năm 2015 đẩy mạnh kết quả nghiên cứu khoa học vào sản xuất kinh doanh”

Trao đổi với phóng viên tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2014 và triển khai nhiệm vụ năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN), Bộ trưởng Nguyễn Quân khẳng định mặc dù đạt được những kết quả đáng ghi nhận, song ngành KH&CN còn nhiều khó

khăn, bất cập cần giải quyết. Trong năm 2015, Bộ sẽ triển khai các nhiệm vụ quyết liệt và hiệu quả, để KH&CN thực sự trở thành đòn bẩy của nền kinh tế.

PV: Được biết trong năm 2014 toàn ngành KH&CN đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Bên cạnh những thành tựu quan trọng năm nay qua mà ngành KH&CN đã đạt được, chúng tôi cũng thấy rằng còn một số yếu kém, bất cập cần giải quyết. Ông có thể đánh giá ngắn gọn khó khăn, bất cập lớn nhất hiện nay gây cản trở đến quá trình phát triển của KH&CN Việt Nam?

Bộ trưởng Nguyễn Quân: cái yếu kém, bất cập lớn nhất hiện nay là theo tôi là sức ì trong đổi mới tư duy của những người làm quản lý KH&CN và ngay cả những người làm công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ. Chúng ta đã sống trong thời kì bao cấp quá dài, vì vậy khi chuyển sang kinh tế thị trường rất nhiều cán bộ khoa học, cũng như cán bộ quản lý còn chưa thích nghi một cách kịp thời với các cơ chế của nền kinh tế thị trường. Hoạt động KH&CN không đáp ứng được tính đổi mới, tính linh hoạt và tính đặc thù của kinh tế thị trường.

Một trong những nguyên nhân dẫn đến yếu kém này chính là công tác truyền thông về KH&CN của chúng ta trong những năm vừa qua còn chưa tương xứng với tốc độ đổi mới của nền kinh tế. Rất nhiều cán bộ quản lý còn chưa hiểu hết về bản chất của nền kinh tế thị trường cũng như đặc thù của hoạt động KH&CN trong nền kinh tế thị trường. Hầu

hết các viện nghiên cứu, các trường đại học vốn ì lại vào sự bao cấp của nhà nước. Hoạt động nghiên cứu của chúng ta chủ yếu dựa vào tài trợ của ngân sách nhà nước, chưa huy động được sự đầu tư của toàn xã hội cho hoạt động KH&CN, vì thế mà hoạt động truyền thông có vai trò rất quan trọng.

Chúng tôi rất mong các cơ quan báo chí giúp cho ngành KH&CN đưa những thông tin về cơ chế chính sách mới, về KH&CN, về kinh tế thị trường đến với xã hội trong đó có những người làm công tác khoa học, những người làm công tác quản lý KH&CN để chúng ta thực sự chuyển đổi hoạt động KH&CN sang theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thích ứng với kinh tế thị trường, cũng như đáp ứng yêu cầu của thực tiễn theo cơ chế đặt hàng, cơ chế quỹ và cơ chế khoán chi mà Chính phủ đã hình thành giao cho ngành KH&CN thực hiện.

PV: Để KH&CN có thể hội nhập toàn diện với thế giới rất cần hình thành các ngành mũi nhọn. Tuy nhiên trên thực tế hiện nay các ngành KH&CN mũi nhọn của chúng ta chưa được như mong muốn. Vậy đâu là nguyên nhân thưa ông?

Bộ trưởng Nguyễn Quân: Một trong những nguyên nhân đó là sự đầu tư của xã

hội, trong đó có sự đầu tư của nhà nước chưa đạt được ngưỡng mà chúng ta mong muốn. Phát triển các ngành công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ mũi nhọn đòi hỏi sự đầu tư rất lớn cả về kinh tế lẫn trí tuệ. Hiện nay ngân sách nhà nước mới chỉ dành 2% tổng chi ngân sách hằng năm cho hoạt động KH&CN, nhưng tỉ lệ kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu chỉ chiếm 10% trong số 2% tổng chi ngân sách. Nói cách khác hàng năm chúng ta dành hơn 2000 tỷ đồng cho hoạt động nghiên cứu triển khai. Nguồn kinh phí này là vô cùng ít ỏi so với nhu cầu của thực tiễn trong khi các doanh nghiệp (DN) của chúng ta chưa quan tâm đầu tư cho chính DN của họ để đổi mới công nghệ. Vì thế mà chúng ta không có đủ nguồn lực để đầu tư cho công nghệ đòi hỏi trình độ cao, có những sản phẩm hiện đại, công nghệ cao.

Để giải quyết vấn đề này, vừa qua, Bộ KH&CN đã trình quốc hội Luật KH&CN năm 2013 trong đó có 1 quy định rất đổi mới là DN nhà nước buộc phải đầu tư cho phát triển KH&CN bằng nguồn lợi nhuận trước thuế của họ với tỷ lệ tối thiểu theo Nghị định 95 của Chính phủ là 3% lợi nhuận trước thuế và tỷ lệ tối đa là 10 % theo Luật thuế thu nhập DN, đồng thời Nhà nước duy trì 2% tổng chi

ngân sách. Như vậy, chúng tôi hi vọng trong giai đoạn tới nguồn đầu tư cho KH&CN sẽ được tăng lên đáng kể.

Chúng ta đã có nhiều nghiên cứu thành công trong lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ cao ví dụ như sản xuất vacxin, công nghệ vũ trụ, công nghệ vật liệu, công nghệ thông tin. Tuy nhiên mới dừng lại ở mức độ nghiên cứu mà chưa trở thành sản phẩm phục vụ cho xã hội. Đó chính là chúng ta thiếu nguồn đầu tư để thương mại hóa kết quả nghiên cứu, để đầu tư cho các DN đổi mới công nghệ vào sản xuất cho những sản phẩm từ kết quả nghiên cứu, hình thành hệ thống DN KH&CN.

Vì thế năm 2015 chúng tôi đang xác định là năm triển khai, tiếp theo năm 2014 là năm hành động. Năm nay là 1 năm chúng tôi sẽ đưa các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Hạn chế bớt các đề tài dự án không có địa chỉ ứng dụng để thương mại hóa nhiều hơn các kết quả nghiên cứu đem lại hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội.

PV: Hiện nay tư duy về KH&CN Việt Nam nhiều người cho rằng vẫn còn khép kín và chưa cởi mở, chưa hội nhập với quốc tế.

Theo ý kiến của Bộ trưởng nguyên nhân vì sao chúng ta chưa có nhiều nhà khoa học tầm cỡ quốc tế, chưa có sự giao lưu nhiều với KH&CN quốc tế?

Bộ trưởng Nguyễn Quân: Hội nhập quốc tế cũng là một trong những mặt rất đặc trưng của nền kinh tế thị trường. Ngày nay chúng ta không thể làm khoa học một cách độc lập, chúng ta đóng cửa vào để làm khoa học.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế, chúng ta có thể học tập được kinh nghiệm nghiên cứu, ứng dụng của các quốc gia đi trước chúng ta. Tuy nhiên hội nhập quốc tế cũng đòi hỏi 1 nguồn lực nhất định. Nếu chúng ta hội nhập quốc tế chỉ bằng nguồn tài trợ của quốc tế thì chắc chắn sự hợp tác đó sẽ không bền vững. Chính phủ cũng đã nhận biết điều này, khi chúng ta đã vượt qua ngưỡng của 1 nước kém phát triển để trở thành 1 nước có thu nhập trung bình thì Chính phủ cũng đã dành 1 nguồn lực nhất định cho hoạt động hội nhập quốc tế thông qua việc chúng ta đàm phán ra nhập rất nhiều hiệp định và các tổ chức quốc tế thì KH&CN cũng đã có được 1 vị thế nhất định. Ngày nay chúng ta làm các đề tài nghiên cứu chung theo Nghị định thư không chỉ bằng tài trợ của nước ngoài mà có nguồn

đổi ứng của chính phủ Việt Nam. Rất nhiều nhiệm vụ đã thành công nhờ có sự hợp tác chặt chẽ và có nguồn tài chính từ 2 phía.

Chúng tôi hi vọng trong thời gian tới với chương trình hội nhập quốc tế do Thủ tướng chính phủ phê duyệt trong đó có chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương và chương trình tìm kiếm, giải mã công nghệ cộng với nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho hoạt động này thì chúng ta có nhiều thành tựu nghiên cứu chung, và đạt được những kết quả tốt.

Còn về các nhà khoa học Việt Nam thì chúng ta có rất nhiều người giỏi. Tuy nhiên môi trường học tập ở trong nước của chúng ta hiện nay còn nhiều hạn chế chưa phát huy hết tài năng, trí tuệ của họ. Rất nhiều người đã thành danh ở các nước phát triển như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn quốc. Chính vì thế chúng tôi đang quyết tâm xây dựng viện Nghiên cứu theo mô hình của Viện nghiên cứu tiên tiến của Hàn Quốc, tạo môi trường thuận lợi nhất cho các nhà khoa học Việt Nam làm việc ở đó cũng không khác nhiều so với các viện nghiên cứu của nước ngoài, là địa chỉ thu hút họ quay trở về với Tổ quốc và đóng góp trí tuệ cho đất nước. Chúng tôi hi vọng được cộng đồng các nhà khoa học cũng như toàn xã

hội ủng hộ ý tưởng này. Và năm sau nếu như Viện KH&CN VN – Hàn Quốc (VKIST) đi vào hoạt động, chúng tôi cũng hi vọng các nhà khoa học lớn của chúng ta như là Đàm Thanh Sơn, Vũ Hà Văn hoặc các nhà khoa học của chúng ta ở Nhật bản, Hàn quốc sẽ tìm

thấy ở đây môi trường khoa học lý tưởng để họ có thể cống hiến cho đất nước.

Xin cảm ơn ông.

Theo truyenthongkhoa.hoc.vn, 19/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

🚦 Công nhận doanh nghiệp KH&CN còn nhiều khó khăn

Áp dụng nghị định 80/2007/NĐ-CP của Chính phủ về doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã được ban hành từ năm 2007, đến nay, cả nước đã có khoảng 2000 doanh nghiệp (DN) đáp ứng được các tiêu chí về doanh nghiệp KH&CN. Tuy nhiên, do nhiều khó khăn, vướng mắc mà đến nay mới chỉ có chưa đến 200 doanh nghiệp chính thức được công nhận, cấp giấy chứng nhận là doanh nghiệp KH&CN.

Còn nhiều hạn chế

Theo Bộ KH&CN, hiện cả nước có khoảng 2000 doanh nghiệp hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực KH&CN. Đây là những đối tượng tiềm năng để được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, theo số liệu của Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN, tính đến thời điểm tháng 11/2014 có 132 doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp

KH&CN và khoảng 20 - 30 hồ sơ đang chờ thẩm định dự kiến trong thời gian tới sẽ được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN.

Hơn nữa, việc phát triển doanh nghiệp KH&CN tập trung cũng chủ yếu tập trung vào hai thành phố lớn đó là Hà Nội (17 doanh nghiệp) và Hồ Chí Minh (17 doanh nghiệp). Các doanh nghiệp KH&CN hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực được coi là thế mạnh của Việt Nam khuyến khích phát triển như: giống cây trồng, dược liệu, công nghệ sinh học phục vụ nông nghiệp, thủy sản, y tế...

Ông Trần Mạnh Báo – Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng công ty giống cây trồng Thái Bình cho biết: Một doanh nghiệp của chúng tôi trong Hiệp hội giống cây trồng của thành phố HCM thì không được công nhận nhưng doanh nghiệp HN thì được, doanh nghiệp của Thái Bình thì đưa lên đưa xuống đến bây giờ

vẫn chưa rõ, tôi đề nghị là phải có hướng dẫn cụ thể và phải triển khai đầy đủ chứ thực tế tiếp cận được với ưu đãi này vẫn còn khó khăn.

Mong mỗi được công nhận là doanh nghiệp KH&CN là tâm lý chung của nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, theo đánh giá của Bộ KH&CN, hiện nay do thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc, thiếu thông tin, đặc biệt ở địa phương, trình độ của người làm công tác đánh giá hồ sơ công nhận còn hạn chế; sự thiếu thống nhất trong việc của các ban, ngành trong áp dụng các ưu đãi dành cho loại hình của các bộ, ngành đang làm hạn chế tính hiệu quả của hoạt động này. Đây là những vấn đề mà Bộ KH&CN đang tập trung để tháo gỡ để đẩy nhanh việc hiện thực hóa mục tiêu tới năm 2015 cả nước sẽ có khoảng 3000 doanh nghiệp KH&CN.

Tháo gỡ rào cản để phát triển DN KH&CN

Ông Trần Văn Tùng – Thứ trưởng Bộ KH&CN cho biết: Chương trình 592 là chương trình do Thủ Tướng ký và giao cho Bộ KH&CN thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN trên địa bàn tỉnh...hiện nay chúng tôi đã ký với bộ Tài

chính ban hành thông tư hướng dẫn với chương trình 592...Với chương trình này chúng tôi hi vọng sẽ có nhiều hơn doanh nghiệp KH&CN, cơ sở nghiên cứu KH&CN ra đời.

Theo khảo sát của Bộ KH&CN, năm 2012 bình quân doanh thu của doanh nghiệp KH&CN là 59,8 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân là 6,4 tỷ đồng. Yếu tố cốt lõi là KH&CN đã mang lại sức sống cho các doanh nghiệp KH&CN ngay cả trong điều kiện kinh tế khó khăn. Chỉ tính riêng 9 tháng đầu năm 2013, số doanh nghiệp nói chung giải thể và ngừng hoạt động khoảng chiếm 72,8% so với doanh nghiệp mới thành lập, thì tính từ 2007 đến nay số doanh nghiệp KH&CN giải thể hoặc ngừng hoạt động chỉ chiếm: 4,5% tổng số doanh nghiệp được cấp chứng nhận.

Ông Phạm Hồng Quát – Cục trưởng Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN cho biết: Trong những năm gần đây, để nâng cao khả năng cạnh tranh cũng như từ tác động tích cực của những đổi mới trong cơ chế, chính sách, đã xuất hiện nhiều điển hình về đổi mới công nghệ ở các doanh nghiệp. Tuy nhiên, nếu nhìn một cách tổng thể thì quá trình này diễn ra vẫn còn chậm chạp, đòi hỏi các doanh nghiệp cần nỗ lực nhiều hơn nữa.

Hoạt động hiện nay của các doanh nghiệp phần lớn gặp khó khăn về vốn. Hầu hết doanh nghiệp phải huy động ngoài với lãi suất cao nên khó có điều kiện để thực hiện hoạt động nghiên cứu, phát triển hoặc nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến từ nước ngoài; Thiếu đội ngũ cán bộ nghiên cứu có năng lực và tâm huyết; Nhận thức của người lãnh đạo doanh nghiệp về đổi mới công nghệ hạn chế; Sự hỗ trợ của Nhà nước chưa đồng bộ và còn thiếu hiệu quả, chưa mang tính hệ thống và toàn diện. Đây là những nguyên nhân chủ yếu khiến cho quá trình đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp hiện nay còn khá chậm chạp.

Để góp phần thúc đẩy hoạt động phát triển doanh nghiệp KH&CN, nhiều ý kiến cho rằng, bên cạnh việc ban hành các cơ chế chính sách, các cơ quan quản lý cần bám sát hơn nữa hoạt động của các doanh nghiệp thuộc loại hình này để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, từng bước đưa các chính sách ưu đãi cho loại hình doanh nghiệp này vào thực tiễn.

Do vậy, để tạo động lực cho các DN này đứng vào đội ngũ DN KH&CN cần tiếp tục nghiên cứu cải tiến chính sách ưu đãi, hỗ trợ sao cho tránh trùng lặp và thiết thực hơn. Chưa kể tới một số chính sách thường được các quốc gia áp dụng là Chính phủ ưu tiên trong đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ nghiên cứu, hỗ trợ nghiên cứu thử nghiệm, hỗ trợ liên kết hợp tác đầu tư nghiên cứu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm mới, ưu tiên trong đấu thầu công trình sử dụng ngân sách nhà nước hoặc trong hoạt động mua sắm chính phủ...

“Kinh nghiệm các nước cho thấy, Nhà nước cần hỗ trợ những điều kiện cần thiết ban đầu để DN KH&CN có thể vượt qua thách thức trong môi trường cạnh tranh khốc liệt chứ không chỉ dừng lại ở các ưu đãi truyền thống như giảm, miễn thuế thu nhập hay tiền sử dụng đất”, Ông Phạm Hồng Quát kiến nghị.

Theo truyenthongkhoaoc.vn, 25/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

.....
✚ Phát triển nông nghiệp CNC: Hướng đi tất yếu của sản xuất nông nghiệp

Là một đất nước có thế mạnh về nông nghiệp, vì vậy việc xác định phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao với hi vọng trở

thành lĩnh vực mũi nhọn đã được Đảng và Nhà nước đặt ra từ nhiều năm nay. Tuy nhiên, từ kỳ vọng đến triển khai còn là chặng đường khá dài

với nhiều những vướng mắc, đặc biệt về cơ chế chính sách cần được giải quyết để đưa nền nông nghiệp công nghệ cao phát triển.

Hình mẫu cho nông nghiệp tri thức của thế kỷ 21

Nông nghiệp đóng vai trò quan trọng đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế ở các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là đối với các quốc gia đang phát triển có lợi thế phát triển nông nghiệp. Ngoài việc cung cấp đủ lương thực để đảm bảo an ninh lương thực trong nước, nông nghiệp còn đem lại nguồn thu ngoại tệ đáng kể từ xuất khẩu nông sản. Từ những năm giữa thế kỷ 20, các nước phát triển đã quan tâm đến việc xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao nhằm thúc đẩy sáng tạo khoa học công nghệ giúp cho kinh tế phát triển.

Đầu những năm 80 tại Mỹ đã có hơn 100 khu vườn khoa học công nghệ; ở Anh đến năm 1988 đã có 38 khu vườn khoa học công nghệ. Đến năm 2006, ở Trung Quốc đã hình thành hơn 405 khu nông nghiệp công nghệ cao. Nhờ ứng dụng khoa học công nghệ mà nền sản xuất tại các khu nông nghiệp công nghệ cao tại Israel năng suất cà chua đạt 250- 300 tấn/ha, bưởi đạt 100- 150 tấn/ha, hoa cắt cành 1,5 triệu

cành/ha... đã tạo ra giá trị sản lượng trung bình 120.000- 150.000 USD/ha/năm. Riêng ở Trung Quốc đạt giá trị sản lượng bình quân 40.000- 50.000 USD/ha/năm gấp 40- 50 lần so với các mô hình sản xuất trước đó. Chính vì vậy, sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao và sự phát triển các khu nông nghiệp công nghệ cao đã và đang trở thành hình mẫu cho nông nghiệp tri thức của thế kỷ 21.

Có thể thấy, nông nghiệp công nghệ cao đã xuất hiện từ lâu và được định nghĩa là nền nông nghiệp được ứng dụng những công nghệ mới và sản xuất, bao gồm công nghiệp hóa nông nghiệp (cơ giới hóa các khâu của quá trình sản xuất), tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học và các giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất và chất lượng cao, đạt hiệu quả kinh tế cao trên một diện tích, phát triển bền vững trên cơ sở canh tác hữu cơ.

Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Tuy nhiên, nông nghiệp Việt Nam vẫn còn manh mún, quy mô sản xuất nhỏ, phương thức sản xuất lạc hậu, kỹ thuật áp dụng không đồng đều dẫn đến năng suất thấp, giá thành cao, chất lượng sản phẩm không ổn định. Không những vậy, sản phẩm lại chưa được chế biến nên ảnh hưởng đến khả

năng cạnh tranh trên thị trường xuất khẩu nông sản thế giới. Vì thế, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao đã được Nhà nước quan tâm thể hiện qua các chủ trương chính sách lớn như Đề án Phát triển nông nghiệp công nghệ cao đến năm 2020; Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2020. Theo đó, mục tiêu đến năm 2020 hình thành và phát triển gần 300 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại mỗi vùng sinh thái nông nghiệp và 3 - 5 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại mỗi tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm.

Cần có nhiều chính sách đồng bộ

Tại Hội nghị “Hợp tác các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao”, vừa diễn ra tại Khu nông nghiệp công nghệ cao TPHCM, thông tin cho biết cả nước hiện có 29 khu nông nghiệp công nghệ cao đã đi vào hoạt động. Tuy nhiên, hiện các khu đều gặp khó khăn do thiếu kinh phí và nhà đầu tư.

Theo Luật Công nghệ cao, các doanh nghiệp công nghệ cao, trong đó có doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao sẽ nhận được nhiều hỗ trợ về lãi suất, ưu tiên vốn vay. Song trên thực tế, các chính sách này chưa được cụ thể hoá do chưa có hướng dẫn của Chính phủ và các Bộ. Thậm chí, Luật quy định doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao được hỗ trợ lãi suất ngân hàng nhưng Chính phủ chưa bố trí nguồn kinh phí để “trả” cho các ngân hàng thương mại. Hơn nữa, hiện tại chúng ta vẫn chưa có quy hoạch tổng thể các khu nông nghiệp công nghệ cao, vùng ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao. Điều này khiến nhiều tỉnh, thành lúng túng trong việc xây dựng chính sách, lập đề án phát triển. Khi chính quyền địa phương còn lúng túng thì làm sao triển khai cho doanh nghiệp thực hiện.

Ngoài vấn đề về cơ chế chính sách thì vấn đề thiếu nhân lực trình độ về công nghiệp hoá nông nghiệp, đặc biệt là nhân lực có trình độ và kinh nghiệm chuyên môn cao trong lĩnh vực nông nghiệp hiện đại. Vì theo tính toán để khu nông nghiệp công nghệ cao phát triển theo đúng nghĩa của nó, thì bình quân mỗi tỉnh phải cần ít nhất 20 thạc sĩ, tiến sĩ về nông nghiệp mà thực tế thì không biết lấy từ nguồn nào cho đủ số lượng phục vụ cho nhu cầu này.

Chính vì vậy, theo ông Bùi Bá Bổng, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT thì vai trò của nhà nước trong chiến lược phát triển nông nghiệp công nghệ cao là rất quan trọng. Trước tiên đó là Nhà nước cần có chính sách ưu đãi hơn về hạn điền và thời gian thuê đất, hỗ trợ tích tụ đất đai, thuế, vốn vay, bảo hiểm rủi ro, đào tạo nguồn lực.... để doanh nghiệp quan tâm hơn đến đầu tư vào nông nghiệp. Cần tạo điều kiện để nông dân góp quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp như mua cổ phiếu để họ yên tâm giao đất. Với đầu tư thiết bị, máy móc cần có chính sách ưu đãi về lãi suất, không tính theo năm mà tính theo mùa vụ sản xuất. Khi doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, họ sẽ là pháp nhân quan trọng trong việc định hướng thị trường, lựa chọn công nghệ và tìm nguồn vốn đầu tư.



Phát triển nông nghiệp công nghệ cao cần có nhiều chính sách đồng bộ, đặc biệt là vấn đề cơ chế chính sách.

Với quy mô nông hộ như hiện nay, để tiến tới một nền sản xuất nông nghiệp có tính công nghiệp công nghệ cao, cần định hướng tổ chức phát triển sản xuất, tiếp thị liên kết dưới các hình thức Hợp tác xã, Công ty liên doanh... để có quy mô tài chính và điều kiện sản xuất đủ lớn cho đầu tư công nghệ cao. Như vậy, trình độ quản lý cũng cần được nâng cao và cũng cần được coi là một yếu tố công nghệ.

TS. Đinh Minh Hiệp, Trưởng ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao TP Hồ Chí Minh cho biết: một vấn đề quan trọng là phải giải quyết được đầu ra của sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao. Thực trạng cho thấy nhiều loại nông sản an toàn hiện đang không có chỗ đứng trên thị trường dù giá bán không cao hơn sản phẩm bình thường khiến nông dân thờ ơ với quy trình canh tác an toàn. Mô hình nông nghiệp công nghệ cao cũng vậy, phải đầu tư lớn về trang thiết bị, chất lượng sản phẩm cũng cao hơn nhiều nhưng nếu không có giải pháp phân biệt loại nông sản này trên thị trường để có giá bán cao hơn thì sẽ không khuyến khích các đơn vị, cá nhân đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Vì vậy, cần sớm chuẩn hóa các tiêu chí, tiêu chuẩn, chất lượng và phương pháp giám định đối với nông sản công nghệ cao.

Nông sản công nghệ cao phải đạt được ưu thế nổi trội về phẩm chất (hương vị, mẫu mã, độ đồng đều, thành phần dinh dưỡng...). Một số sản phẩm mang tính độc đáo cao, giàu lợi thế so sánh trong cạnh tranh nhờ những yếu tố giới hạn về phạm vi và quy mô phát triển như điều kiện sinh thái, kỹ thuật thâm canh, phẩm chất

giống... Sản phẩm chất lượng cao đáp ứng các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm. Đây là những yếu tố mang lại lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đặc biệt khi xuất khẩu vào những thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản...

Theo truyenthongkhoaoc.vn, 02/02/2015

[*Trở về đầu trang*](#)

✚ Khoa học và công nghệ TPHCM - Từng bước đi vào đời sống

Hàng trăm tỷ đồng được giải ngân để triển khai thực hiện các đề án, chương trình theo đơn đặt hàng; hàng chục đề tài, sản phẩm được ứng dụng sau nghiên cứu... tiếp tục chứng minh khoa học và công nghệ (KH&CN) đang gắn hơn với sự phát triển của thành phố. Mặc dù vậy, cho đến nay, doanh nghiệp chưa hứng thú với việc dùng một phần ngân sách để nghiên cứu, phát triển công nghệ. Đây là vấn đề đặt ra cho Sở KH&CN TPHCM trong kế hoạch hoạt động năm 2015.

Nội lực đã mạnh

Theo ông Nguyễn Khắc Thanh, Phó Giám đốc Sở KH&CN TP.HCM, trong năm 2014, Sở KH&CN đã cấp kinh phí triển khai cho 250 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học, đồng thời tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện của 76 dự án, đề tài trong năm 2013. Từ các nghiên cứu có được, Sở KH&CN đã chuyển giao 24 sản phẩm nghiên cứu khoa học ngay trong ngày KH&CN Việt Nam 18-5. Song song đó, các Chợ công nghệ và thiết bị (Techmart) tiếp tục được tổ chức, làm cầu nối cho hàng trăm hợp đồng mua bán công nghệ phục vụ sản xuất. Từ các chương trình thiết kế, chế tạo thiết bị trong nước thay thế nhập khẩu (Chương trình 04) và Chương trình Robot công nghiệp, sản phẩm của các đề tài, dự án khi chuyển giao cho các doanh nghiệp với giá bán khoảng 60% - 80% so với



Nghiên cứu khoa học trong phòng thí nghiệm của Công ty Sinh học Phương Nam.

giá sản phẩm nhập khẩu nhưng chất lượng tương đương.

Song song với hoạt động nghiên cứu khoa học thường xuyên, Sở KH&CN TP.HCM cũng triển khai thực hiện các đề án, chương trình theo nhu cầu của thành phố, như: Đề án “Bảo tồn nguồn gen sinh vật phục vụ nhu cầu phát triển của TP.HCM và các tỉnh trong khu vực Nam bộ giai đoạn 2014 - 2020”; nghiên cứu thành lập “Chương trình Nghiên cứu và ứng dụng tế bào gốc TP.HCM” nhằm phục vụ cho “Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng tế bào gốc tại TPHCM giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”; triển khai dự án Hoàn thiện thiết kế, chế tạo máy cắt - vớt rong, cỏ dại, lục bình cỡ nhỏ trên kênh, mương cấp thoát nước khu vực TP, thiết bị này hiện đang triển khai trực vớt trên 5 tuyến kênh do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất.

Theo đại diện của Sở KH&CN, với số tiền giải ngân hơn 120/132 tỷ đồng, đây là năm được giải ngân nhiều nhất với hơn 90%. Trước đó, trong năm 2013 chỉ giải ngân được hơn 25% (25 tỷ đồng trong tổng số 80 tỷ đồng được duyệt cho hoạt động nghiên cứu); năm 2012 chỉ giải ngân hơn 54% (45 tỷ đồng trong tổng số 83 tỷ đồng được duyệt cho nghiên cứu KH&CN). Chính việc giải ngân sớm đã giúp Sở chủ động

cấp kinh phí cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, nhất là các nghiên cứu mang tính thời sự, giải quyết vấn đề an sinh cấp bách.

Tăng cường ngoại lực

Tuy nhiên, một thực tế được đặt ra hiện nay là các đề tài nghiên cứu vẫn chỉ tập trung vào khối viện nghiên cứu, trường đại học..., trong khi các doanh nghiệp rất hạn chế tham gia vào quá trình nghiên cứu khoa học này.

Ông Đỗ Nam Trung, Trưởng phòng Quản lý công nghệ của Sở KH&CN TP.HCM, cho rằng quy định của Chính phủ, hàng năm, doanh nghiệp nhà nước phải trích từ 3% - 10% thu nhập trước thuế để lập Quỹ Phát triển KH&CN. Đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước, tỷ lệ này không quá 10%. Nhưng trên thực tế, số lượng doanh nghiệp trích lập quỹ nói trên vô cùng ít ỏi, chủ yếu tập trung ở khối doanh nghiệp nhà nước. Thống kê cho thấy, đến nay, toàn thành phố mới có 85 doanh nghiệp thành lập quỹ, trong đó 31 doanh nghiệp đã trích và sử dụng quỹ với tổng số tiền trích lập 414 tỷ đồng.

Giải thích cho việc các doanh nghiệp ngoài nhà nước vẫn chưa mặn mà trích lập quỹ, theo ông Trung, nguyên nhân xuất phát từ việc đối tượng được chi từ quỹ chưa mở rộng, chưa bao

phủ hết các khía cạnh hoạt động của doanh nghiệp. Phần lớn đối tượng được chi quỹ là doanh nghiệp sản xuất, trong khi rất khó áp dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ.

Một khảo sát gần đây ở 900 doanh nghiệp sản xuất đang hoạt động trên địa bàn TP&HCM cho thấy, tỷ lệ máy móc, thiết bị chính đang sử dụng có trình độ công nghệ trung bình và lạc hậu chiếm tới gần 90%. Trong điều kiện kinh phí nhà nước dành cho KH&CN còn quá ít, việc huy động sức mạnh ngoại lực là cần thiết. Đại diện Sở KH&CN TP.HCM khuyến nghị, doanh nghiệp đừng nghĩ đầu tư KH&CN là làm

tăng gánh nặng chi phí, vì đây là sự đầu tư cho sự phát triển bền vững của chính doanh nghiệp.

Theo Phó Chủ tịch UBND TP.HCM Lê Mạnh Hà, yêu cầu các doanh nghiệp thành lập Quỹ Phát triển KH&CN là điều rất đáng hoan nghênh. Tuy nhiên, trong thực tế triển khai vẫn còn nhiều vướng mắc, nhất là về mặt tài chính. Không ai khác, chính những người làm KH&CN nên có những kiến nghị để nhanh chóng tháo gỡ khó khăn, giúp doanh nghiệp trích lập và sử dụng hiệu quả nguồn quỹ này.

Theo cesti.gov.vn, 05/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

Lần đầu tiên Việt Nam có chương trình học bổng đổi mới sáng tạo

Thông tin từ Chương trình Đối tác Đổi mới Sáng tạo Việt Nam (IPP), Bộ KH&CN cho biết, trong năm 2015, IPP sẽ triển khai chương trình học bổng Đổi mới Sáng tạo (Innovation Fellowship Program) có uy tín đầu tiên tại Việt Nam.

Theo đó, 20 tài năng và tham vọng từ các khối tư nhân và nhà nước sẽ được đào tạo thành những nhà tiên phong trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo trong tương lai. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, họ sẽ được làm việc ở các bộ phận khác nhau trong hệ thống đổi

mới sáng tạo và sẽ góp phần mở rộng quy mô đào tạo khởi nghiệp cũng như đổi mới sáng tạo ở Việt Nam.

Chương trình học bổng Đổi mới Sáng tạo Việt Nam (VIF) là một chương trình đào tạo chuyên sâu trong thời gian 8 tháng được thiết kế để cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết cho những cá nhân sẽ được tham gia vào quá trình đổi mới sáng tạo – tạo ra sản phẩm hay dịch vụ giải quyết nhu cầu quan trọng cho những khách hàng tiềm năng. Chương trình được thiết kế để cung cấp những kiến thức cốt

lỗi và kỹ năng cho người Việt Nam, những cá nhân không những có thể thúc đẩy những dự án đổi mới sáng tạo thành công, mà còn có thể truyền lại những kinh nghiệm này cho các doanh nhân khác.

Chương trình đòi hỏi cam kết về thời gian, thành viên tham dự có thể sẽ không làm bất kỳ việc làm toàn thời gian nào khác trong 8 tháng tham gia chương trình và bắt đầu từ tháng 5/2015. Thành viên sẽ nhận được một khoản trợ cấp hàng tháng để trang trải chi phí sinh hoạt, cộng với tất cả các khoản chi phí đi lại, chỗ ở và các chi phí khác cần thiết trong suốt thời gian tham gia chương trình. Giai đoạn đầu bao gồm hai tháng đào tạo chuyên sâu với các giảng viên chuyên nghiệp. Sau khi hoàn thành giai đoạn này, thành viên sẽ có trách nhiệm tham gia vào các dự án đổi mới sáng tạo do IPP hỗ trợ.

Điều kiện nộp đơn

Ứng cử viên lý tưởng cho VIF là công dân Việt Nam có từ 5-10 năm kinh nghiệm làm việc và ít nhất 4 năm học hoặc làm việc ở nước ngoài. Phải thông thạo cả tiếng Anh và tiếng Việt, có bằng cử nhân được công nhận quốc tế. Đơn dự tuyển sẽ được đánh giá dựa trên kinh nghiệm chuyên ngành, sự quan tâm đến đổi mới sáng tạo, các mối quan hệ và tư duy trong việc hợp tác. Đối với các ứng viên xuất sắc không đáp ứng được các yêu cầu về kinh nghiệm làm việc tối thiểu hay kinh nghiệm học tập tại nước ngoài như nêu trên, IPP có thể xem xét các trường hợp ngoại lệ.

Theo cesti.gov.vn, 03/02/2015

[Trở về đầu trang](#)

.....

 Nữ Viện sỹ khoa học Việt Nam nhận giải thưởng cao quý của IASS



**Viện sỹ, tiến sỹ Nguyễn Thị Thanh Nhân
nhận giải thưởng cao quý.**

(Nguồn: Thái Hùng/Vietnam+)

Ngày 11/2, tại Hà Nội, Viện sỹ, tiến sỹ Nguyễn Thị Thanh Nhân (Chủ tịch, Tổng giám đốc công ty cổ phần Tiến bộ Quốc tế AIC) đã vinh dự được Viện Hàn lâm Quốc tế về các nghiên cứu hệ thống Liên bang Nga (IASS) trao tặng hai giải thưởng cao quý: Viện sỹ có thành tích xuất sắc nhất giai đoạn 2004-2014, ngôi sao Vernadski.

Buổi lễ được Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ Việt Nam và Trung Ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam long trọng tổ chức.

Tham dự buổi lễ có Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân và các Bộ, ngành, lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh, quê hương của viện sỹ Nguyễn Thị Thanh Nhân.

Đưa 32 công nghệ tiên tiến nhất thế giới về ứng dụng thành công tại Việt Nam, đem lại

những giá trị to lớn phục vụ đời sống con người, Viện sỹ, tiến sỹ Nguyễn Thị Thanh Nhân là người phụ nữ đầu tiên của khu vực Châu Á và Việt Nam được Viện Hàn lâm Quốc tế về các nghiên cứu hệ thống Liên bang Nga trao tặng giải thưởng danh giá này.

Giải thưởng IASS là giải thưởng cao quý nhất của Viện IASS, 10 năm xét thưởng 1 lần. Giải thưởng nhằm vinh danh các nhà khoa học có thành tích xuất sắc và có những công hiến, đóng góp đặc biệt trong lĩnh vực khoa học trên toàn thế giới. Giải thưởng ngôi sao V.I.Vernadski là phần thưởng Viện IASS dành cho những nhà khoa học xuất sắc trong mọi lĩnh vực.

Trong 10 năm qua, viện sỹ Nguyễn Thị Thanh Nhân và các cộng sự của bà tại AIC đã nỗ lực đưa 32 công nghệ tiên tiến nhất thế giới về ứng dụng thành công tại Việt Nam. 32 công nghệ này thuộc nhiều lĩnh vực như: Ứng dụng các công nghệ mới để xử lý nước thải, trong đó có các bệnh viện và đô thị; ứng dụng công nghệ mới để làm sạch đất nông nghiệp bị ô nhiễm, tồn dư thuốc trừ sâu và hóa chất dioxin; ứng dụng các công nghệ mới để nâng cao chất lượng đào tạo, ứng dụng các thành tựu công nghệ tin học.

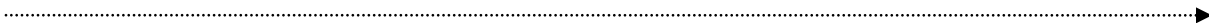
Theo vietnamplus.vn, 12/02/2015

[Trở về đầu trang](#)



B. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

I. Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh



1. Nghiệm thu đề tài

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án
1	02/02/2015	Điều chế vật liệu bọt gốm “ceramic foam” trên cơ sở cordierite và ứng dụng làm chất mang xúc tác spinel $CuCr_2O_4$ trong xử lý khí thải CO.
2	05/02/2015	Nghiên cứu phát triển cây khổ qua rừng (<i>Momordica charantia</i> Linn.var. <i>abbreviata</i> Seringe) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
3	13/02/2015	Dự án: Sản xuất thử nghiệm "Thiết kế và sản xuất thử nghiệm chip vi xử lý 8 bit RISC thương mại SG-8V1".

2. Giám định đề tài

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án
1	10/02/2015	Nghiên cứu vai trò của protein EBP1-P48 đối với sự tăng trưởng và xâm lấn của tế bào ung thư biểu mô tuyến đại – trực tràng.
2	12/02/2015	Hiệu quả của thẩm phân phúc mạc liên tục ngoại trú trên trẻ em suy thận mạn giai đoạn cuối.

3. Xét duyệt đề tài

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án
1	02/02/2015	Lượng giá chi phí và lợi ích của dự án đầu tư phát triển đô thị.
2	06/02/2015	Xây dựng giải pháp phần mềm hệ thống HES và thiết kế, chế tạo thử nghiệm DCU dùng vi điều khiển 32 Bit Việt Nam.
3	12/02/2015	Thử nghiệm ứng dụng công nghệ không-đào-mở (trenchless technology) trong sửa chữa cống thoát nước với quy mô trình diễn tại thành phố Hồ Chí Minh.

[Trở về đầu trang](#)

II. Các đơn vị trong nước: Nghiệm thu đề tài/Dự án

TT	Ngày	Tên đề tài/Dự án	Chủ nhiệm/CQ chủ trì
Ngành Kinh tế			
1	13/02/2015	Khủng hoảng nợ công ở một số nước Liên minh châu Âu và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.	PGS-TS. Đinh Công Tuấn-Viện Nghiên cứu châu Âu, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
Ngành Khoa học tự nhiên và Kỹ thuật			
2	29/01/2015	Nghiên cứu chế tạo bê tông chịu lửa (BTCL) chứa cacbon cho công nghiệp luyện kim.	TS. Vũ Văn Dũng - Trung tâm Vật liệu chịu lửa & chống cháy, Viện Vật liệu xây dựng
3	03/02/2015	Nghiên cứu xây dựng quy hoạch hệ thống các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn lĩnh vực khảo sát, đo đạc ngành Xây dựng đến năm 2030.	TS. Phạm Quyết Thắng - Viện Khoa học Công nghệ xây dựng
4	03/02/2015	Soát xét, bổ sung TCVN 7958:2008 và xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật phòng chống mối cho công trình xây dựng mới.	TS. Nguyễn Tân Vương-Viện Sinh thái & Bảo vệ công trình
5	04/02/2015	Thiết kế, thi công và nghiệm thu kết cấu khối xây bằng gạch bê tông tổ ong.	TS. Lê Minh Long- Viện Khoa học Công nghệ xây dựng
6	04/02/2015	Soát xét các tiêu chuẩn thí nghiệm đất trong phòng thí nghiệm.	ThS. Nguyễn Thanh Thủy-Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng
7	10/02/2015	Nghiên cứu thiết kế chế tạo dây chuyền đồng bộ thi công mặt đường bê tông xi măng trong giao thông nông thôn.	PGS.TS Nguyễn Bính-Viện Khoa học và Công nghệ GTVT
8	10/02/2015	Xây dựng quy trình đóng gói, bảo quản, tồn trữ sản phẩm rau an toàn theo quy mô nông	PGS. TS Lý Nguyễn Bình-Chi cục Bảo vệ Thực vật

		hộ.	TP. Cần Thơ
Ngành Y dược			
9	23/01/2015	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, nồng độ men gan, mỡ máu và đường huyết lúc đói ở bệnh nhân gan nhiễm mỡ không do rượu trên siêu âm tại khoa khám bệnh theo yêu cầu Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất.	Bs. Thái Thị Diệu- Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
10	31/01/2015	Nghiên cứu biện pháp can thiệp sớm và giáo dục hoà nhập cho trẻ tự kỉ ở nước ta hiện nay và trong giai đoạn 2011 – 2020.	GS.TS. Nguyễn Thị Hoàng-Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
11	10/02/2015	Ứng dụng phương pháp can thiệp vận động sớm trong điều trị sau tai biến mạch máu não.	BS. Vũ Văn Cường-Bệnh viện Đa khoa Bắc Kạn
Ngành Công nghệ thông tin			
12	28/01/2015	Nghiên cứu làm chủ công nghệ dịch vụ điện toán đám mây (tạo lập và cung cấp dịch vụ, cung cấp nội dung số, quản lý truy cập).	PGS.TS Huỳnh Quyết Thắng-Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
13	12/02/2015	Nghiên cứu thực trạng ứng dụng thiết bị công nghệ thông tin vào dạy-học ngoại ngữ tại Trường Đại học Hà Nội.	TS Đặng Xuân Thu-Trường Đại học Hà Nội

[Trở về đầu trang](#)